

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26-4-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Đức Bình,
- Ông Nguyễn Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 (Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023), giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Mạc Thị H, sinh năm 19xx; đăng ký HKTT: Thôn K, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh H, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Công H1, sinh năm 1978; đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn (bà Mạc Thị H) trình bày: Bà H và ông Phạm Công H1 tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 11 tháng 10 năm 2002. Ông bà chung sống hòa thuận với nhau được hơn 02 năm đầu thì mâu thuẫn phát sinh do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, một phần do ông H1 mắc phải tệ nạn ma túy nên không quan tâm tới gia đình. Bà H khuyên giải nhiều lần nhưng ông H1 không thay đổi, thậm chí ông H1 còn đánh, đuổi bà H ra khỏi nhà. Vì không khuyên giải được ông H1 nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát, cãi

nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, hôn nhân không hạnh phúc. Tháng 6 năm 2021, do mâu thuẫn căng thẳng bà H cùng con trai út về thôn T, xã H, huyện N, tỉnh H sinh sống cùng bố mẹ đẻ của mình. Từ đó đến nay ông bà sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H1. Ông bà có 02 con chung là Phạm Thị H2, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2003 và Phạm Công H3, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2005. Khi ly hôn bà H đề nghị Tòa án giao con Phạm Công H3 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, bà và ông 1y xin tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con Phạm Thị H2 đã thành niên, không phải nuôi dưỡng. Ông bà tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai tại Tòa án, ông Phạm Công H1 trình bày, xác nhận những nội dung bà H khai về thời gian kết hôn, thời gian ly thân, con chung là đúng. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ông bà là do bất đồng quan điểm sống. Tháng 6 năm 2021, do bất đồng quan điểm trong việc xây nhà, ông bà đã xô sát, cãi nhau và dẫn tới bà H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở huyện N, tỉnh H sinh sống. Từ đó đến nay ông bà sống ly thân nhau, ông H1 có tìm bà H nhiều lần để hòa giải nhưng không có kết quả, bà H không còn quan tâm đến ông H1. Nay bà H xin ly hôn, mặc dù biết bà H không còn tình cảm với mình, ông H1 không có giải pháp nào để vợ chồng về đoàn tụ nhưng ông vẫn không đồng ý ly hôn bà H. Ông bà có 02 con chung như bà H trình bày. Trường hợp phải ly hôn, ông H1 đề nghị Tòa án con Phạm Công H3 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng cho con. Con Phạm Thị H2 đã thành niên, không phải nuôi dưỡng. Ông bà tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu xác minh tại gia đình và địa phương thể hiện: Bà Mạc Thị H và ông Phạm Công H1 tự nguyện kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật từ năm 2002. Ông bà chung sống hòa thuận với nhau được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, một phần do ông H1 nghiện ma túy nên vợ chồng thường xuyên xô sát, cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông bà đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau từ giữa năm 2021 đến nay. Từ khi ông bà sống ly thân đến nay con Phạm Công H1 do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, con Phạm Thị H2 đã thành niên, lập gia đình, không phải nuôi dưỡng. Trường hợp nếu phải ly hôn, Tòa án nên giao con Phạm Công H3 cho bà H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Các vấn đề khác đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn (bà H) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn (ông H1) vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Các đương sự không ai thay đổi quan điểm hay có văn bản thay đổi quan điểm của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng

quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên tòa được mở đúng thời hạn; Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không có mặt tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của bị đơn quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, xử cho bà Mạc Thị H được ly hôn ông Phạm Công H1; giao con Phạm Công H3g, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2005 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; con Phạm Thị H2 đã thành niên, không phải nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con và về tài sản chung do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị giải quyết. Bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình; bị đơn (ông Phạm Công H1) cư trú tại thôn K, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Bị đơn (ông Phạm Công H1) đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông H1.

- Về nội dung:

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của các đương sự phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu xác minh tại gia đình và địa phương, thể hiện: Bà Mạc Thị H và ông Phạm Công H1 tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Cấp Tiến, huyện Tiên Lãng vào ngày 11 tháng 10 năm 2002 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống do bất đồng quan điểm sống và do ông H1 ham chơi, mắc tệ nạn xã hội, ít quan tâm tới gia đình nên ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, hạnh phúc. Do mâu thuẫn căng thẳng ông bà đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Mặc dù ông H1 không đồng ý ly hôn nhưng ông không có giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ; bà H khẳng định không còn tình cảm với ông H1. Xét

thấy, ông bà đã sống ly thân nhau thời gian dài, tình trạng hôn nhân của bà H, ông H1 đã thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận, xử cho bà H được ly hôn ông H1.

[4]. Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Phạm Thị H2, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2003 (đã thành niên, không phải nuôi dưỡng) và Phạm Công H3, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2005. Khi ly hôn bà Hạnh, ông Huy đều nhận trực tiếp nuôi con Phạm Công H3. Xét thấy, từ khi ông bà sống ly thân đến nay con Phạm Công H3 do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Bà H có nghề nghiệp, thu nhập và nơi ở ổn định, ngoài việc tự mình trực tiếp chăm sóc, bà H còn được gia đình hỗ trợ trong việc chăm sóc con H3; ông H1 làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó có thể thấy điều kiện trực tiếp nuôi con hiện nay của bà H tốt hơn ông H1. Quá trình giải quyết vụ án con Hưng có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Để đảm bảo tâm lý, sinh hoạt và quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Hạnh, xử giao con Phạm Công H3 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, do các đương sự xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy quyền lợi của con vẫn được đảm bảo nên để ông bà tự giải quyết với nhau về việc cấp dưỡng cho con là phù hợp.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bà Mạc Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mạc Thị H xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mạc Thị H được ly hôn ông Phạm Công H1.

2. Về con chung: Giao con Phạm Công H3, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2005 cho bà Mạc Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 26 tháng 4 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không giải quyết việc cấp dưỡng cho con do đương sự không yêu cầu

Tòa án giải quyết. Con Phạm Thị H2, sinh năm 2003 đã thành niên, không phải nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Mạc Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006411 ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Như vậy, bà H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã C, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng (ĐKKH 2002);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Huyền Trang

